

Số: 242/DBQG_TV_1030

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2022

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

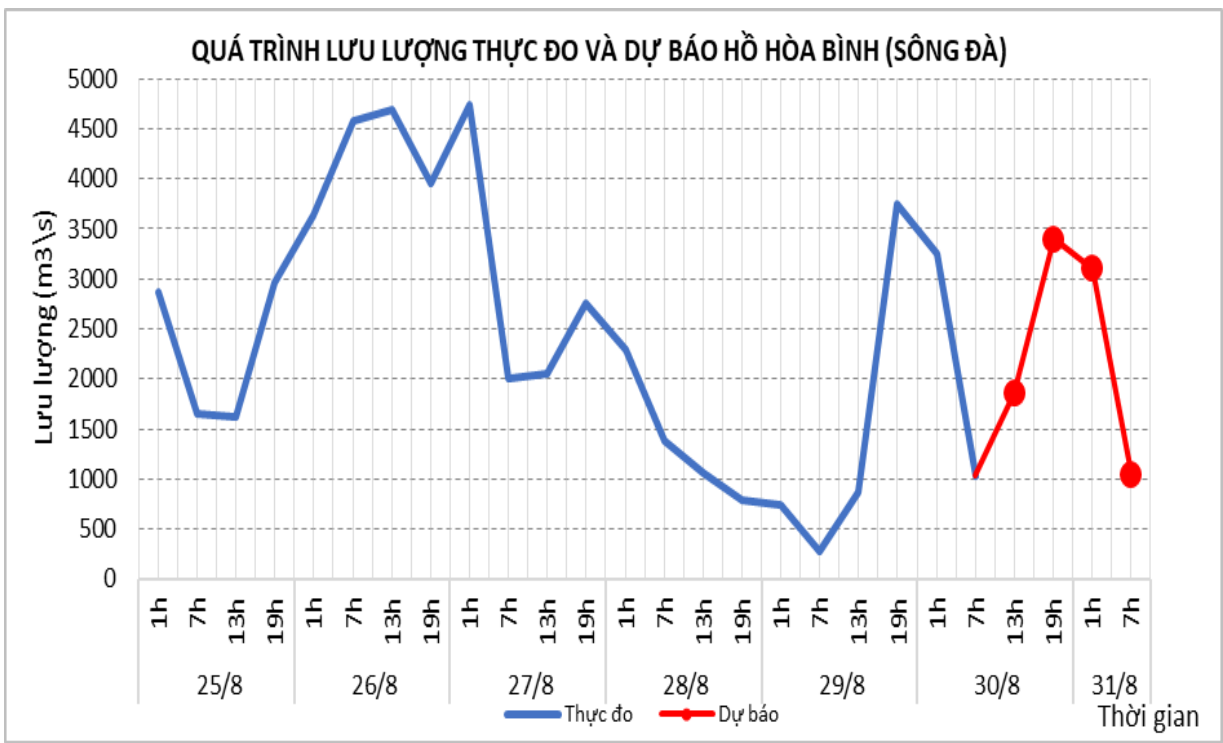
1. Khu vực Tây Bắc:

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình đang giảm và dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.

b. Dự báo, cảnh báo

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.



2. Khu vực Việt Bắc:

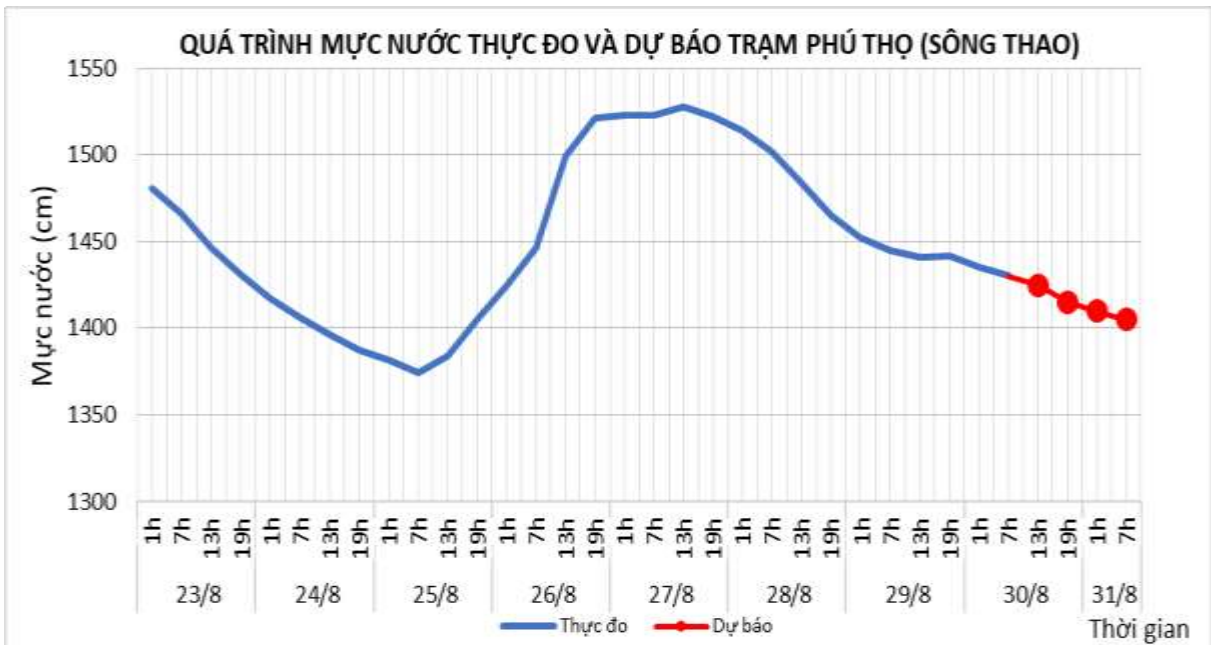
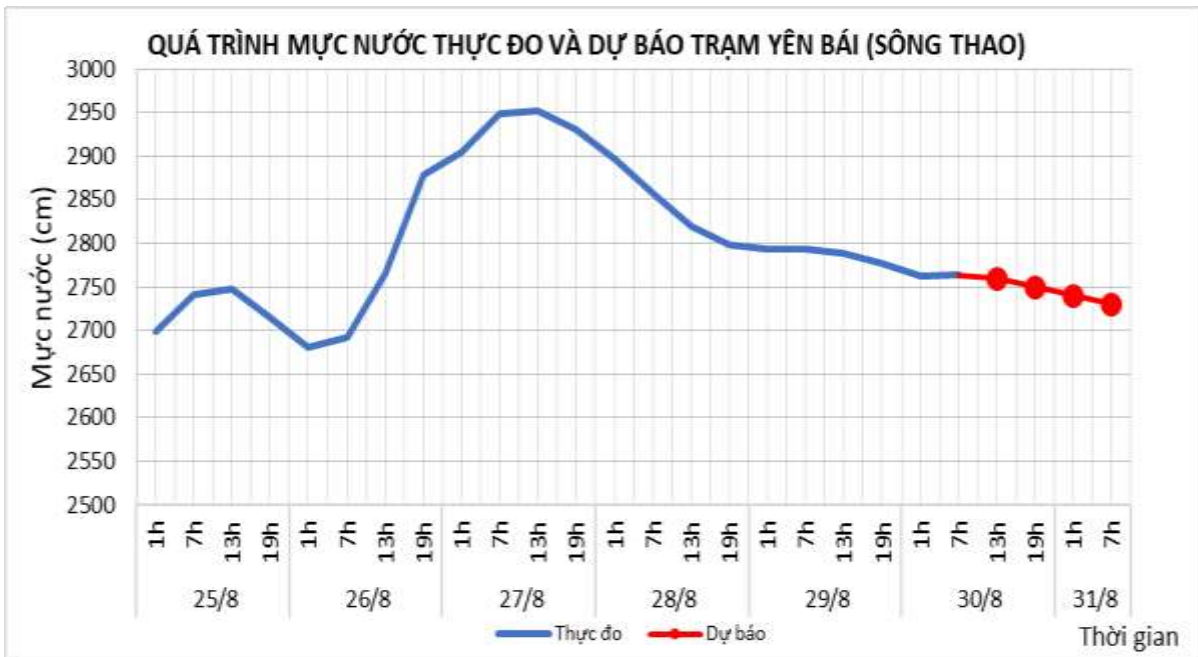
2.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tiếp tục biến đổi chậm.



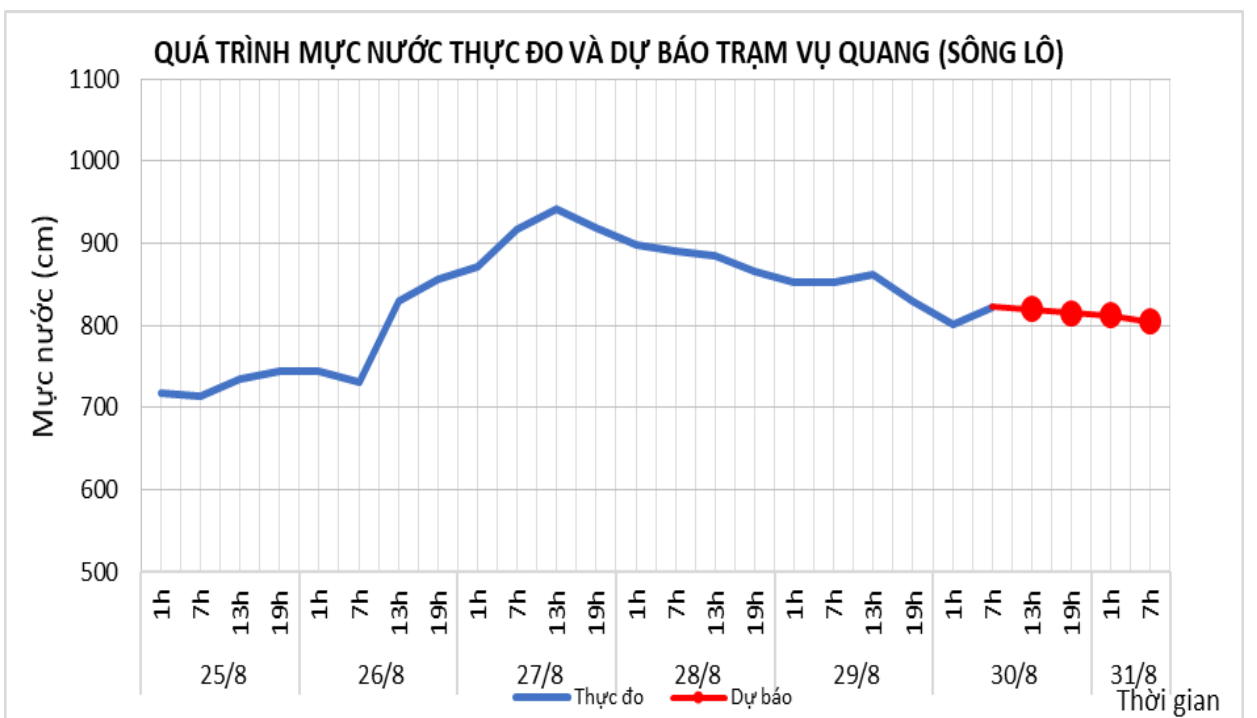
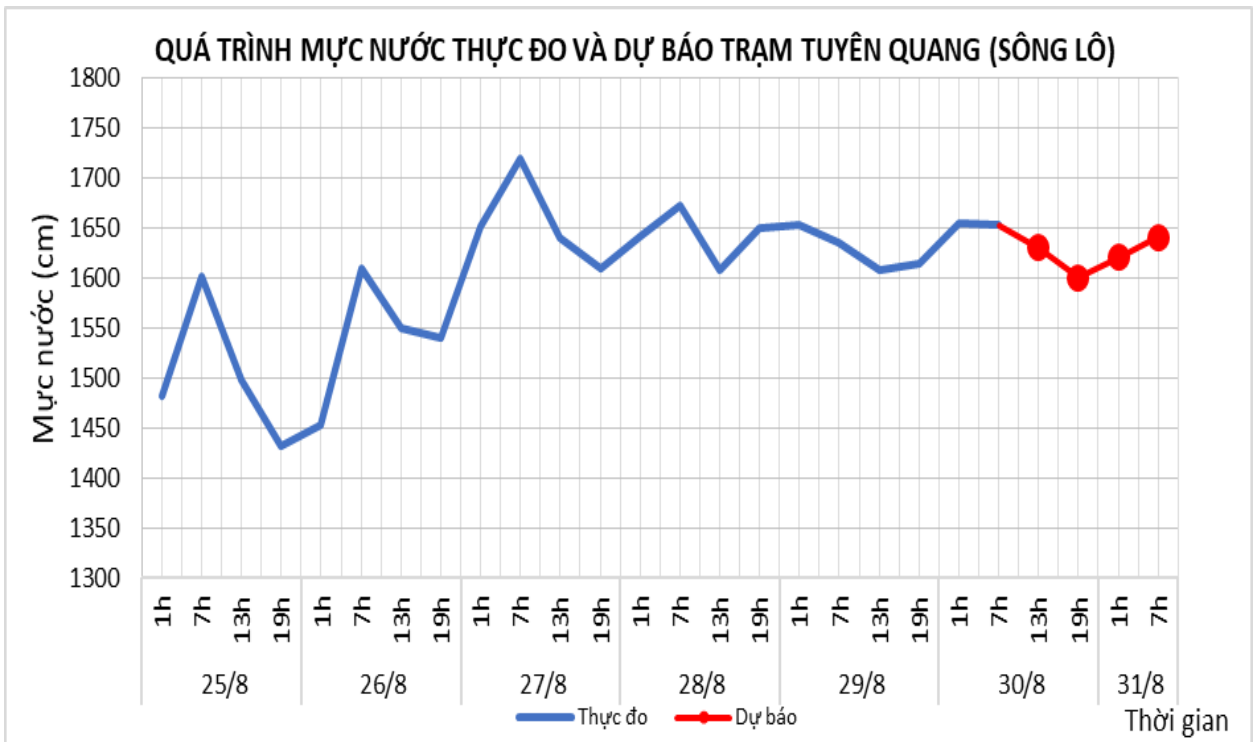
2.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Lô đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của các hồ thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của các hồ thủy điện tuyến trên.



3. Khu vực Đông Bắc

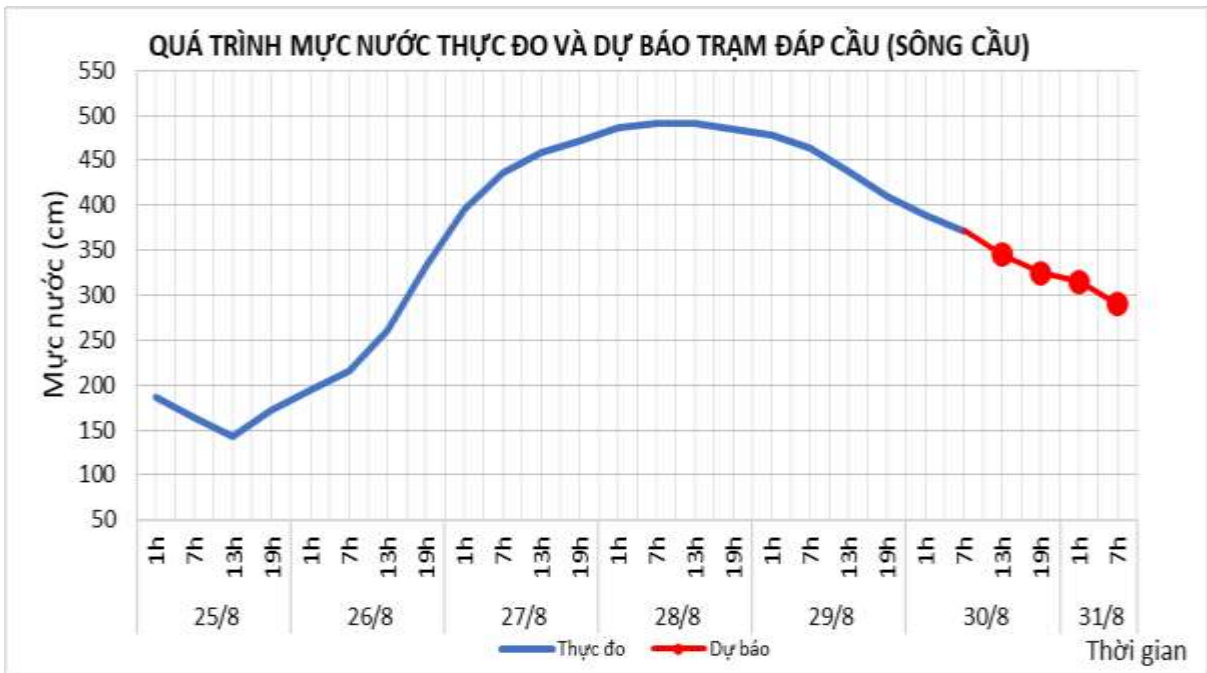
3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tiếp tục xuống.



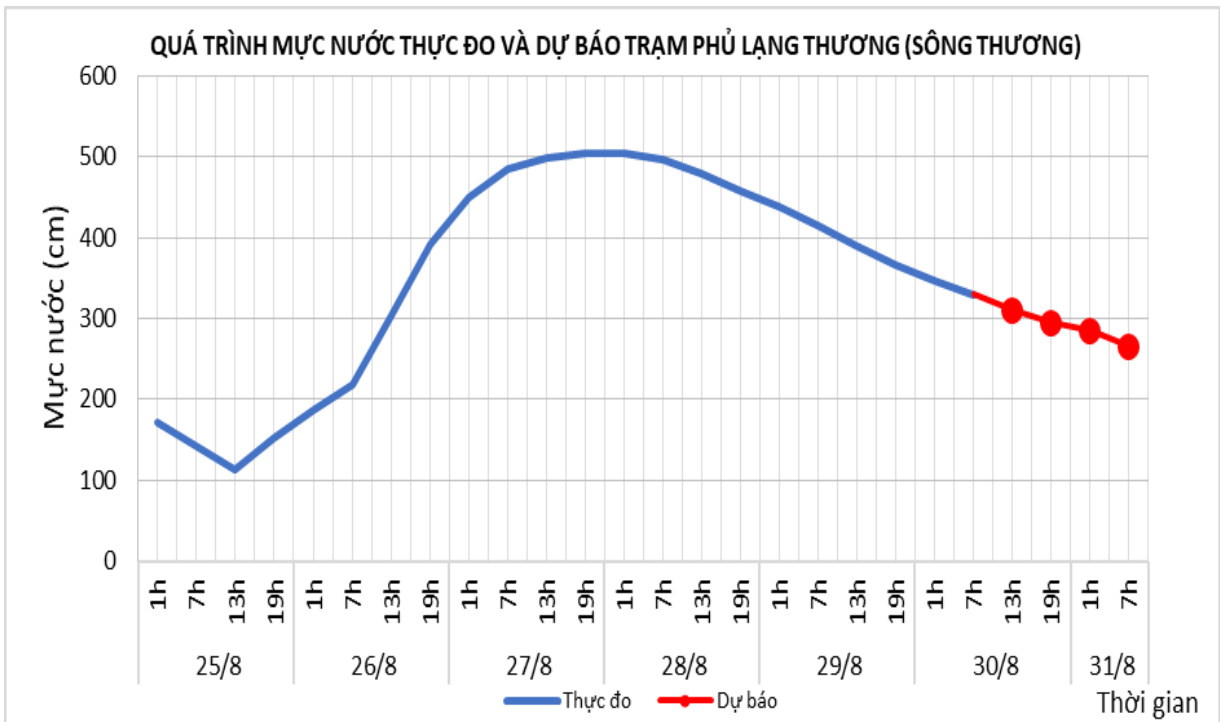
3.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục xuống.



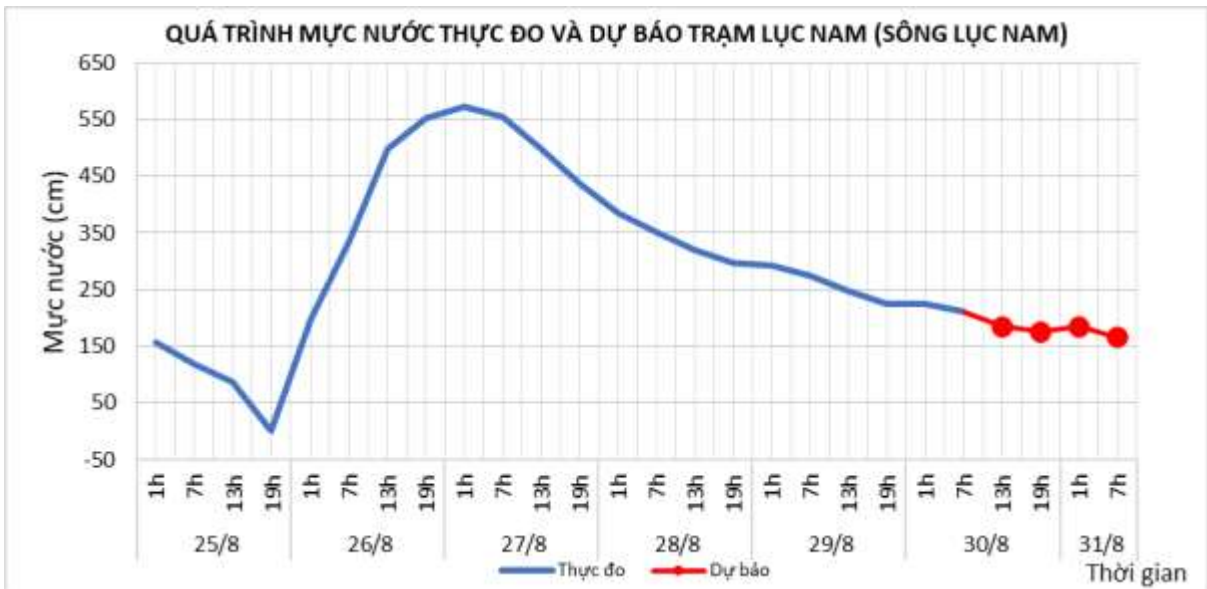
3.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tiếp tục xuống.



4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

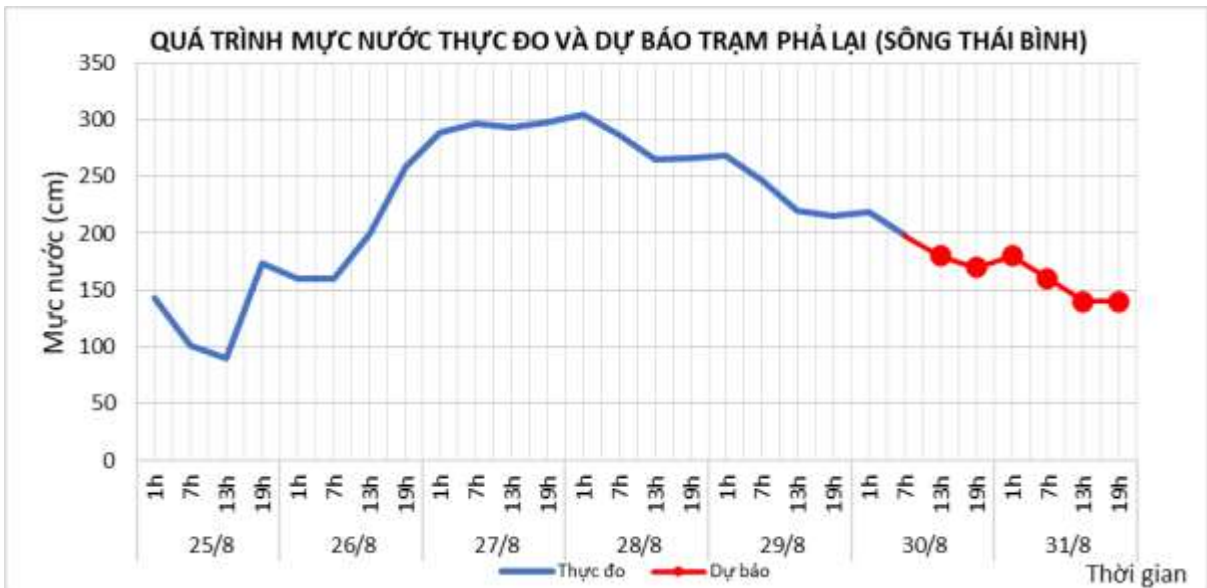
4.1. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm. Lúc 07h/30/8, mực nước tại trạm Phả Lại là 1,98m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm. Đến 19h/31/8, mực nước tại trạm Phả Lại có khả năng ở mức 1,40m.



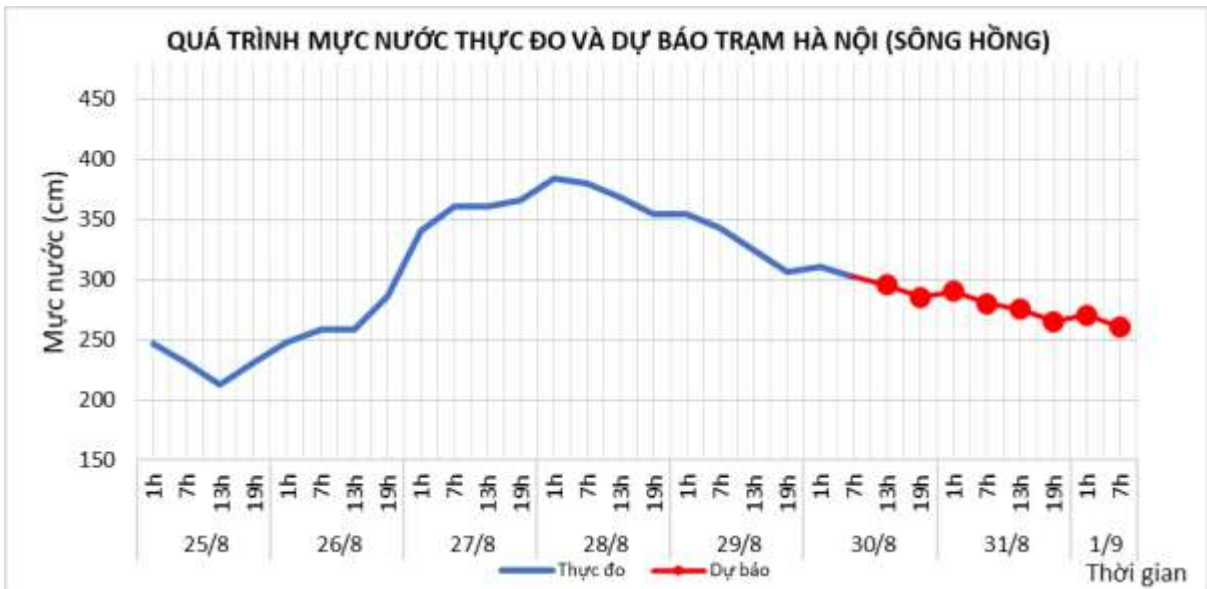
4.2. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm. Lúc 07h/30/8, mực nước tại trạm Hà Nội là 3,02m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm. Đến 07h/01/09 mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 2,60m.



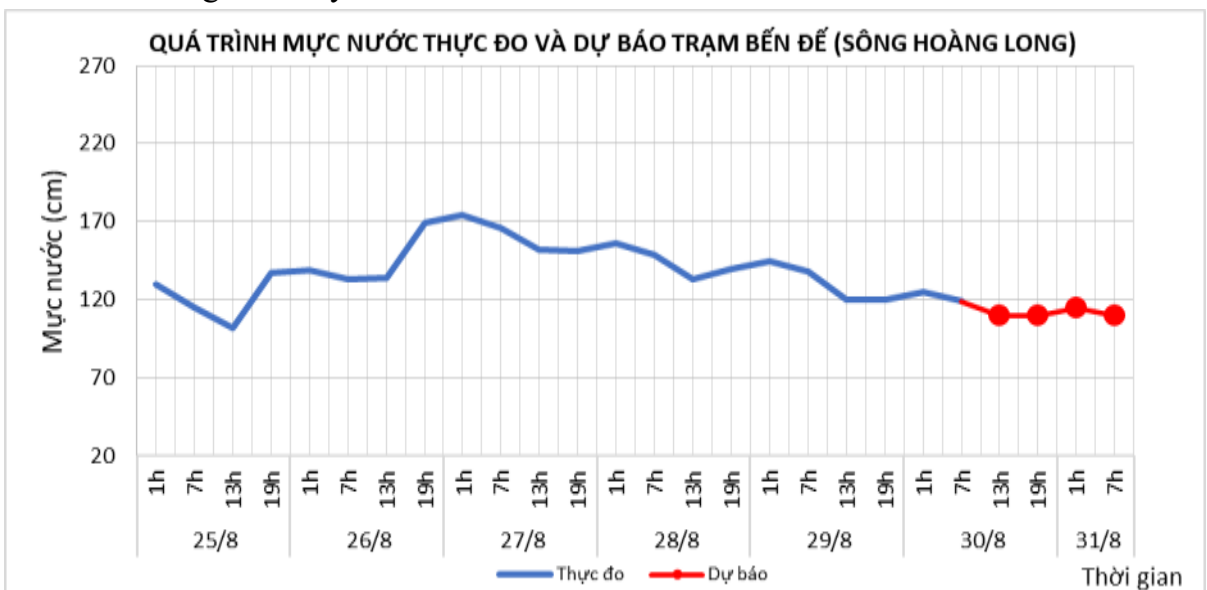
4.3. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đé đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



5. Khu vực Bắc Trung Bộ

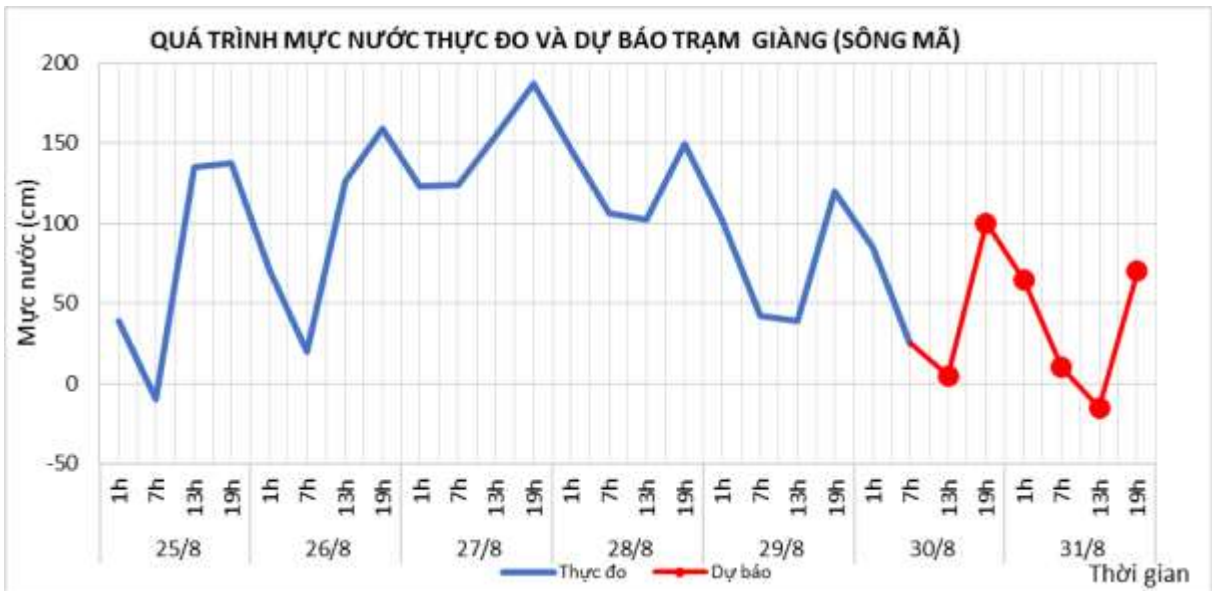
5.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu sông Mã đang xuống, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.



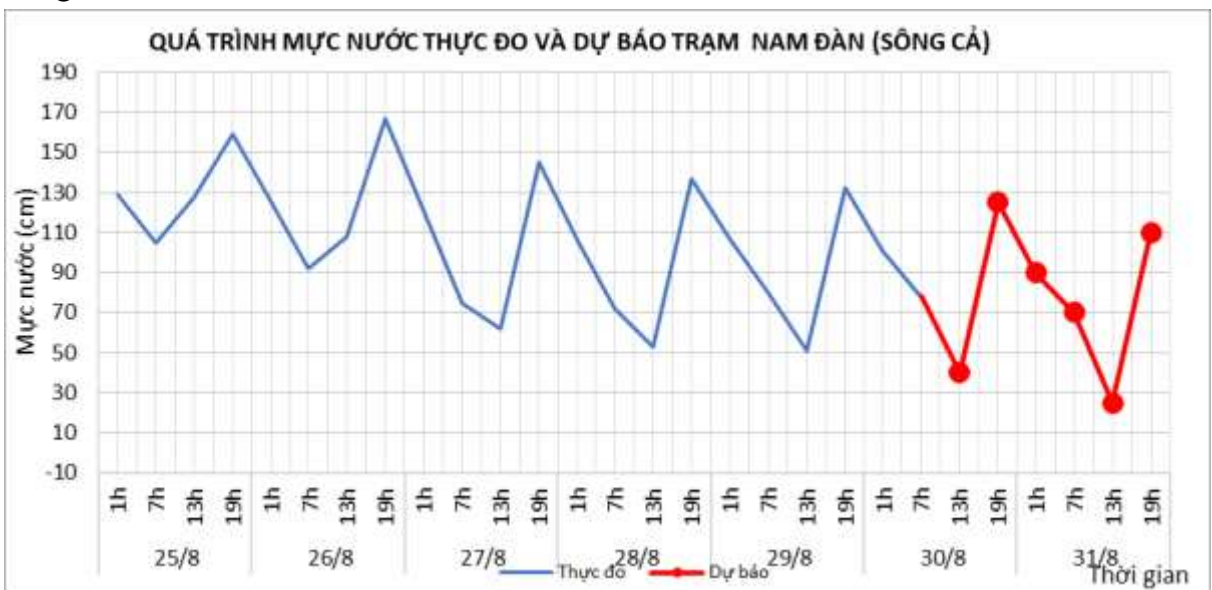
5.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Nam Đàn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Nam Đàn dao động theo triều.



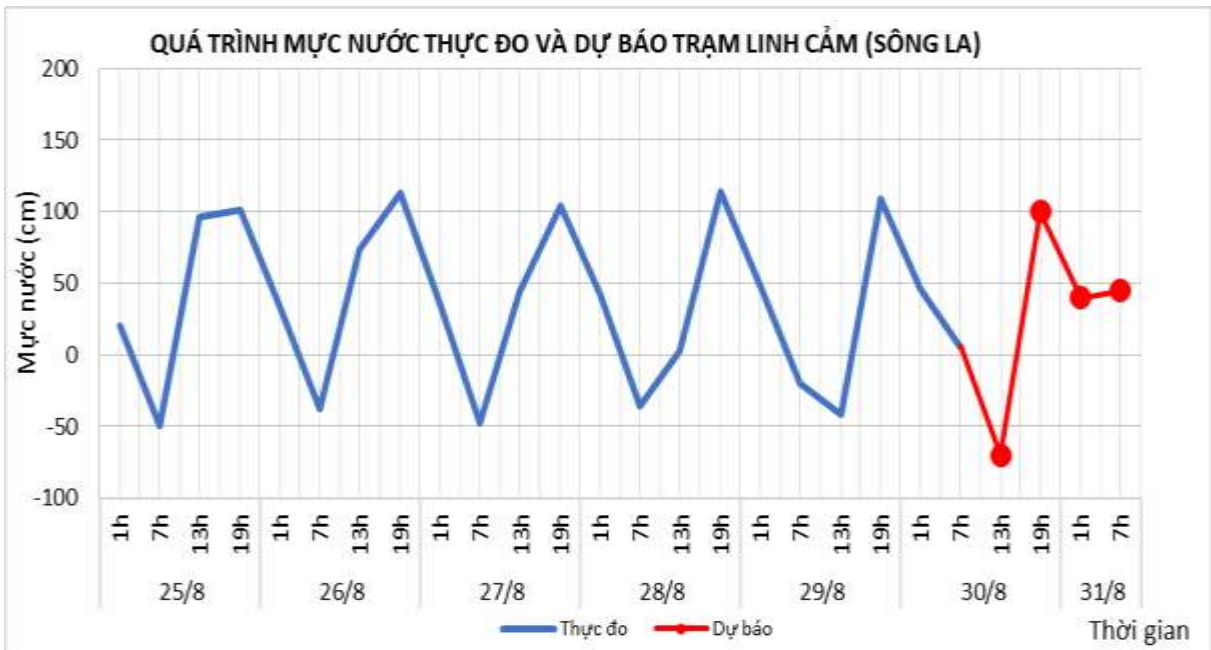
5.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



6. Khu vực Trung Trung Bộ

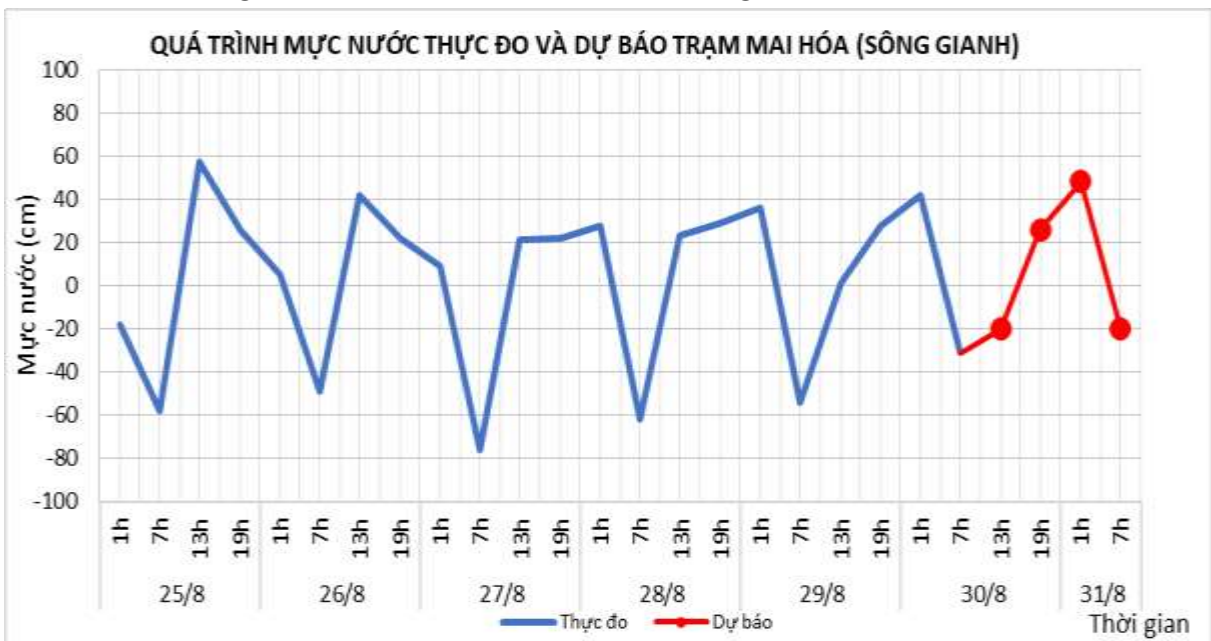
6.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



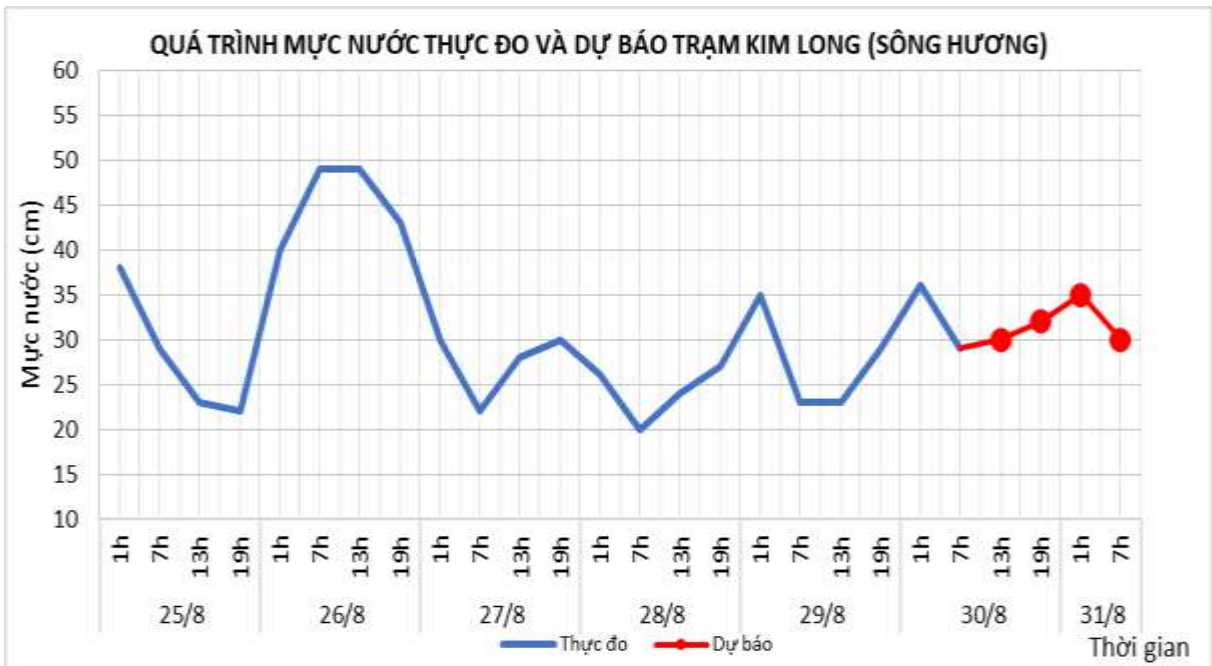
6.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.



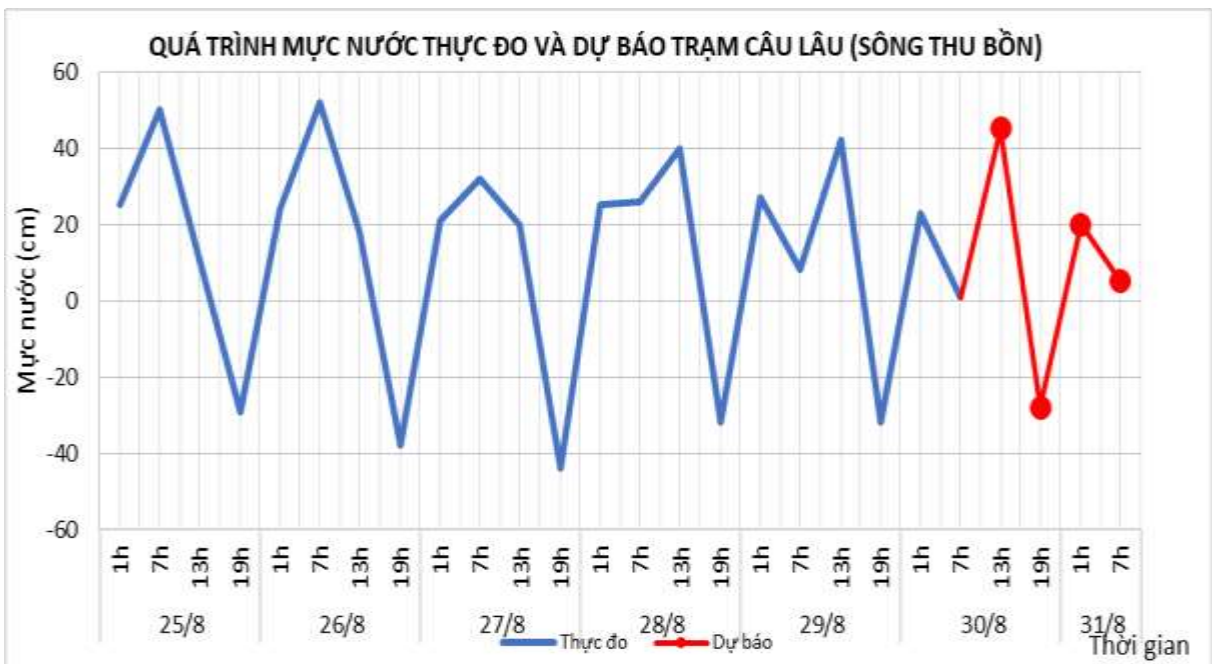
6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia-Thu Bồn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



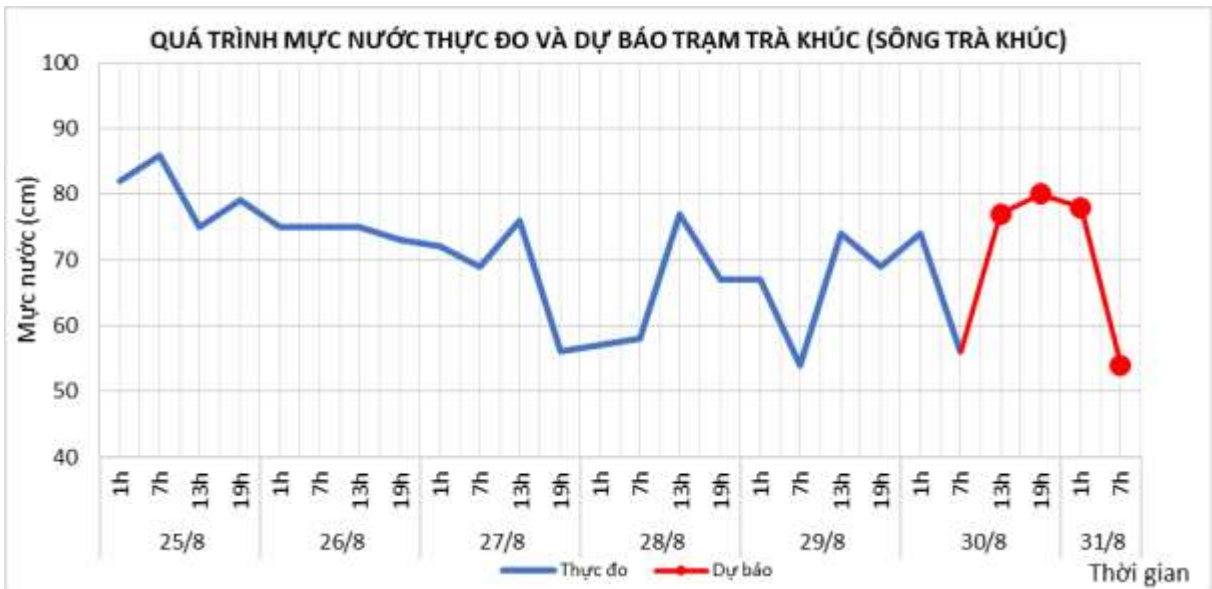
6.3. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



7. Khu vực Nam Trung Bộ

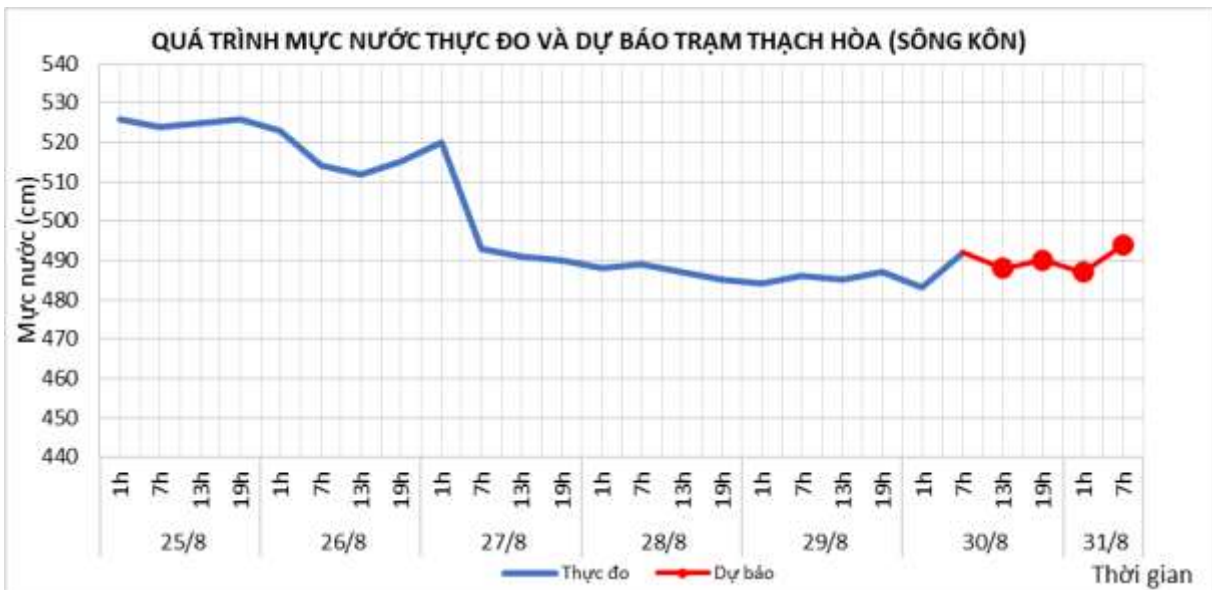
7.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động.



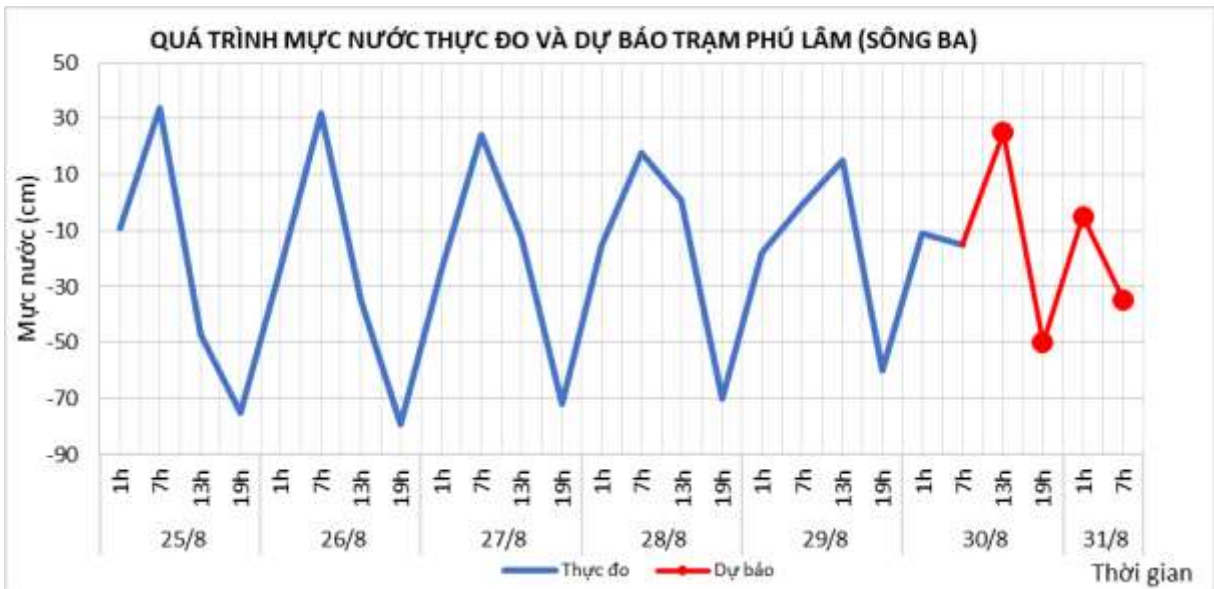
7.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa.



8. Khu vực Tây Nguyên

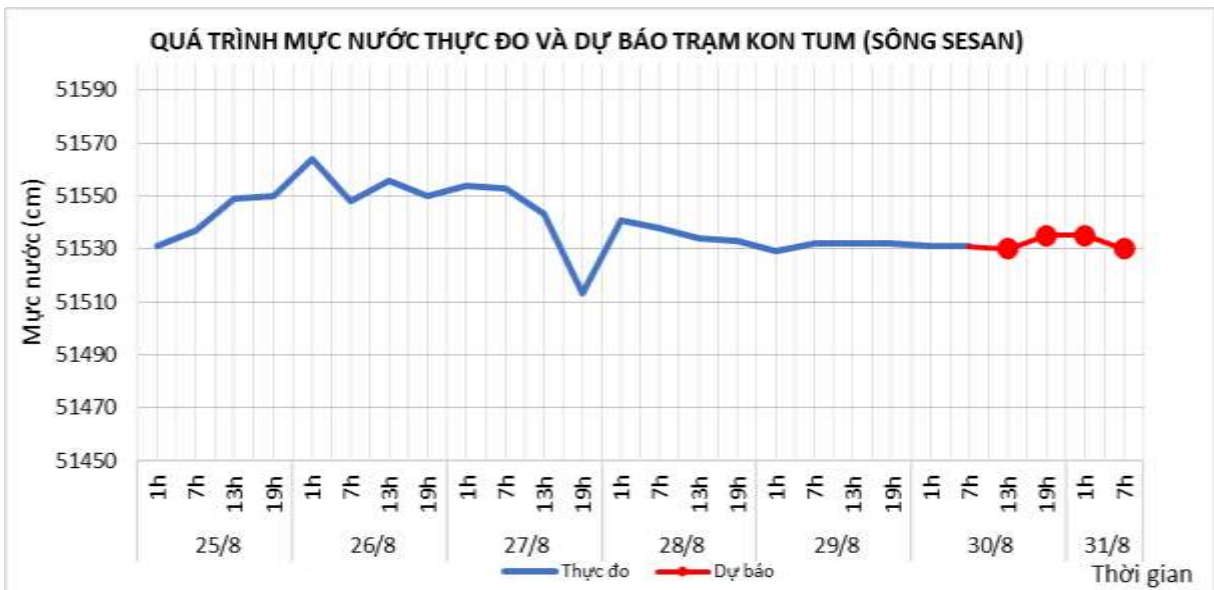
8.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



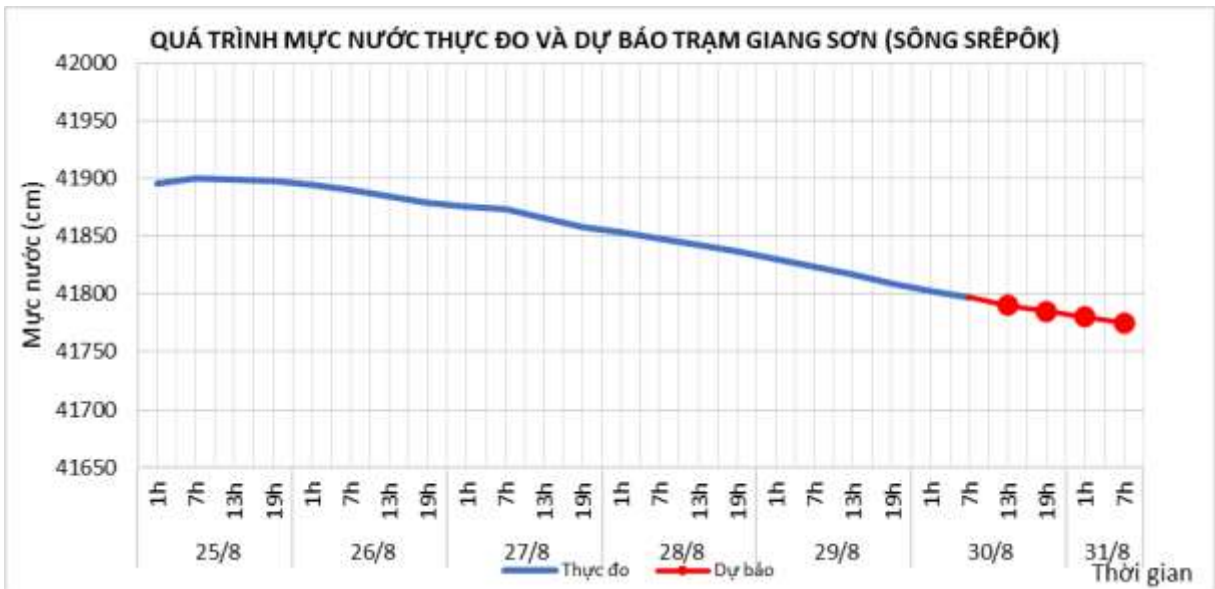
8.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana xuống, các sông khác dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana tiếp tục xuống, các sông khác dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.



9. Khu vực Nam Bộ

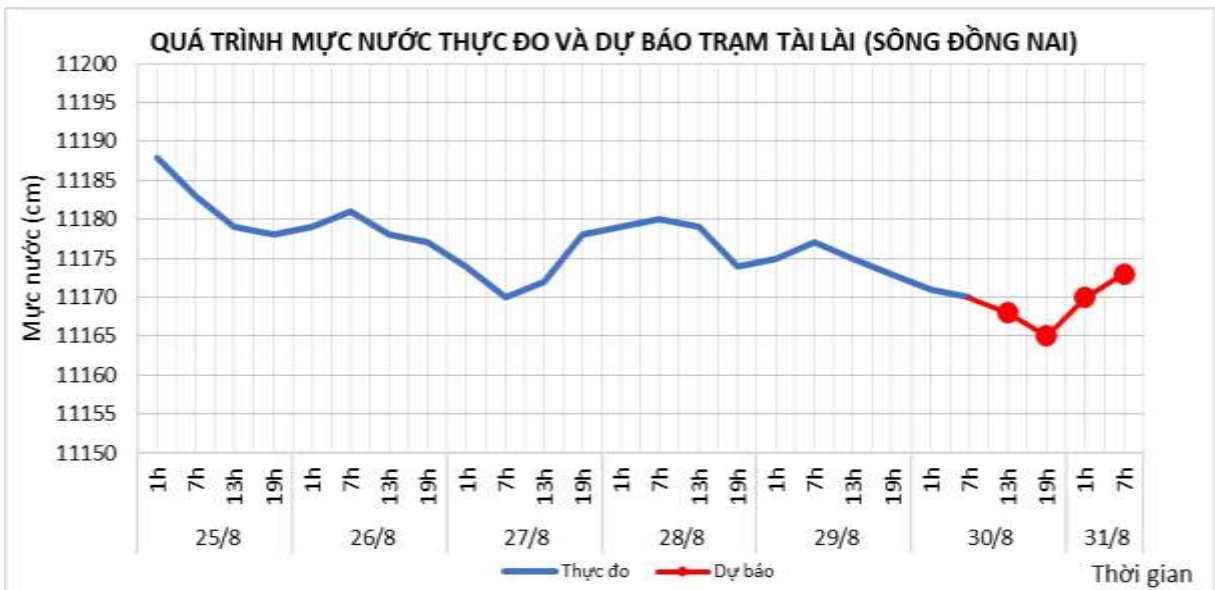
9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động.



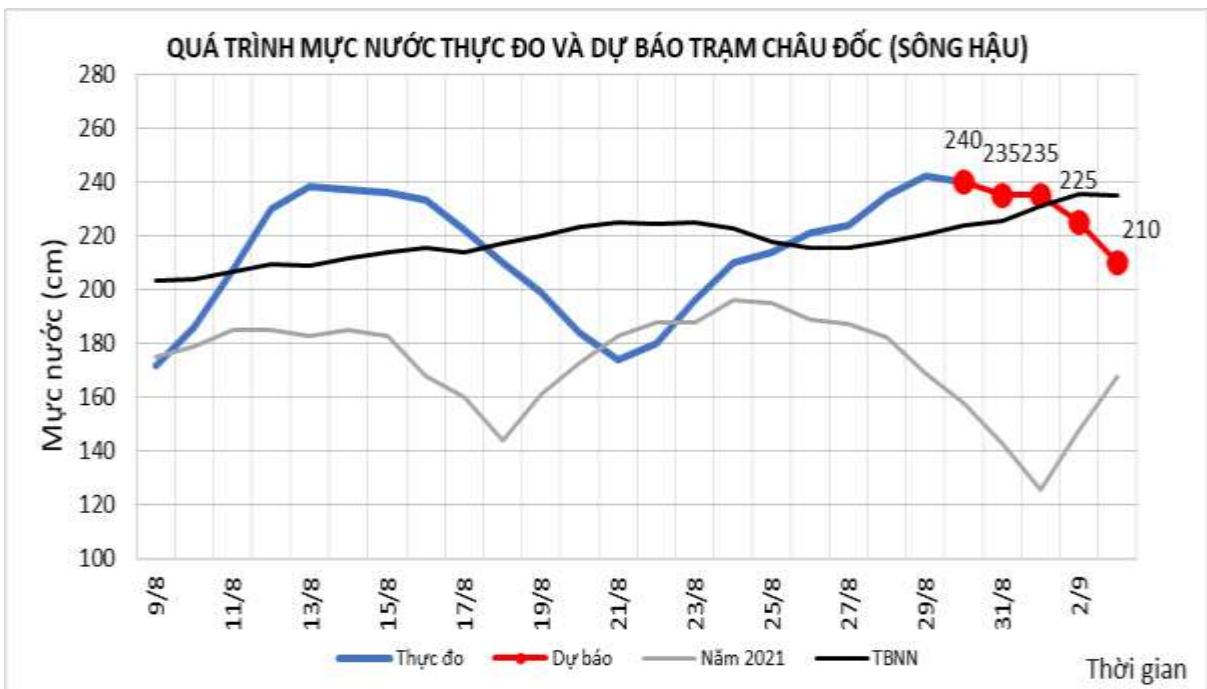
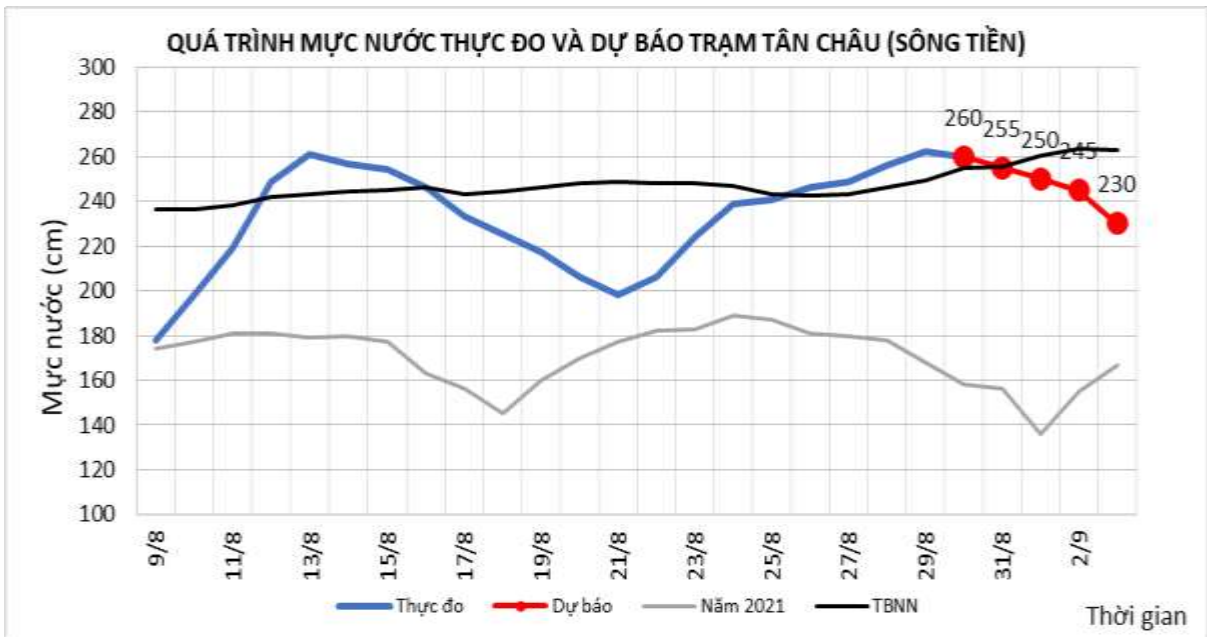
9.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang lên. Mức nước cao nhất ngày 29/8 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,62m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,42m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long sẽ xuống theo triều. Đến ngày 03/9, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,30m; tại Châu Đốc ở mức 2,10m.



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-29/08	19h-29/08	1h-30/08	7h-30/08	13h-30/08		19h-30/08		1h-31/08		7h-31/08		13h-31/08		19h-31/08		1h-01/09		7h-01/09	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	871	3748	3247	1031	1860	↑	3400	↑	3100	↓	1050	↓								
Thao	Yên Bái	2789	2777	2762	2764	2760	↓	2750	↓	2740	↓	2730	↓								
Thao	Phủ Thọ	1441	1442	1435	1430	1425	↓	1415	↓	1410	↓	1405	↓								
Lô	Tuyên Quang	1608	1614	1655	1652	1630	↓	1600	↓	1620	↑	1640	↑								
Lô	Vũ Quang	862	830	802	823	820	↓	815	↓	812	↓	805	↓								
Cầu	Đáp Cầu	437	410	389	372	345	↓	325	↓	315	↓	290	↓								
Thương	Phủ Lạng Thương	390	366	347	330	310	↓	295	↓	285	↓	265	↓								
Lục Nam	Lục Nam	248	225	225	210	185	↓	175	↓	185	↑	165	↓								
Thái Bình	Phả Lại	220	215	219	198	180	↓	170	↓	180	↑	160	↓	140	↓	140	→				
Hồng	Hà Nội	324	306	310	302	295	↓	285	↓	290	↑	280	↓	275	↓	265	↓	270	↑	260	↓
Hoàng Long	Bến Đẽ	120	120	125	119	110	↓	110	→	115	↑	110	↓								
Mã	Giàng	39	120	85	25	5	↓	100	↑	65	↓	10	↓	-15	↓	70	↑				
Cả	Nam Đàn	51	132	101	78	40	↓	125	↑	90	↓	70	↓	25	↓	110	↑				
La	Linh Cảm	-42	109	46	6	-70	↓	100	↑	40	↓	45	↑								
Gianh	Mai Hóa	1	28	42	-31	-20	↑	26	↑	48	↑	-20	↓								
Hương	Kim Long	23	29	36	29	30	↑	32	↑	35	↑	30	↓								
Thu Bồn	Câu Lâu	42	-32	23	1	45	↑	-28	↓	20	↑	5	↓								
Trà Khúc	Trà Khúc	74	69	74	56	77	↑	80	↑	78	↓	54	↓								
Kôn	Thanh Hòa	485	487	483	492	488	↓	490	↑	487	↓	494	↑								
Ba	Phủ Lâm	15	-60	-11	-15	25	↑	-50	↓	-5	↑	-35	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51532	51532	51531	51531	51530	↓	51535	↑	51535	→	51530	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41817	41809	41803	41797	41790	↓	41785	↓	41780	↓	41775	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11175	11173	11171	11170	11168	↓	11165	↓	11170	↑	11173	↑								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày (cm)											
		Thực đo		Dự báo									
		29/08	30/08	31/08	01/09	02/09	03/09						
Sông Tiền	Tân Châu	262	↑	260	↓	255	↓	250	↓	245	↓	230	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	242	↑	240	↓	235	↓	235	→	225	↓	210	↓

Tin phát lúc: 10h30'

Nơi nhận:

- Cơ quan, tổ chức;
- Lưu: VT, TVBB, TVTB.

Soạn tin

Nguyễn Anh Nam

Người chịu trách nhiệm**ban hành bản tin**

Bùi Đình Lập - Phùng Tiến Dũng